

Số: 122 /KH-UBND

Sóc Trăng, ngày 14 tháng 2 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Quyết định số 329/QĐ-TTg ngày 15/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Phát triển văn hóa đọc là một trong những nội dung quan trọng của sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục của đất nước.

- Phát triển văn hóa đọc trên cơ sở khai thác có hiệu quả và không ngừng phát triển nguồn vốn tri thức, văn hóa của con người và dân tộc Việt Nam, đồng thời tiếp thu có chọn lọc tinh hoa tri thức của nhân loại.

- Nhà nước hỗ trợ phát triển văn hóa đọc, đồng thời đẩy mạnh việc đa dạng hóa, huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia phát triển văn hóa đọc.

- Cấp ủy và chính quyền các cấp, các sở, ban, ngành, đoàn thể, hệ thống thư viện công cộng, thư viện trường học và các tổ chức khác liên quan cùng gia đình, cộng đồng có trách nhiệm tham gia và tạo điều kiện thuận lợi để phát triển văn hóa đọc.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và phát triển thói quen, nhu cầu, kỹ năng và phong trào đọc (xuất bản phẩm in và điện tử) trong mọi tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên, thiếu niên, học sinh, sinh viên; chú trọng tới người dân ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; cải thiện môi trường đọc; góp phần nâng cao dân trí, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng nhân cách, tâm hồn, tăng cường ý thức chấp hành pháp luật, hình thành lối sống văn minh, lành mạnh trong con người, xã hội Việt Nam nói chung, tỉnh Sóc Trăng nói riêng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu chủ yếu đến năm 2020

- Về khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức:

+ Phân đầu 80% học sinh, sinh viên và người học khác tại các cơ sở giáo

dục được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại các thư viện công cộng, thư viện của các cơ sở giáo dục, văn hóa, khoa học;

+ Phần đầu 20% - 25% người dân ở khu vực nông thôn, 15% - 20% người dân ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức và các dịch vụ liên quan tại các thư viện công cộng, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã, cơ quan xuất bản và phát hành;

+ Phần đầu thư viện tỉnh và 100% thư viện cấp huyện, 50% thư viện cấp xã tổ chức cung cấp dịch vụ truy cập Internet miễn phí.

- Về nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc:

+ Phần đầu 40% - 50% người dân có đọc sách, có kỹ năng tiếp nhận khai thác và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc và học tập suốt đời trong thư viện cũng như ngoài thư viện;

+ Phần đầu 85% người có sử dụng thư viện (đối với học sinh, sinh viên là 90%) có kỹ năng tiếp nhận và sử dụng thông tin, tri thức thông qua việc đọc để phục vụ học tập, nghiên cứu và giải trí.

- Về tăng cường hoạt động thư viện, xuất bản:

+ Phần đầu đạt 0,5 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng; mỗi người dân trung bình đọc 04 cuốn sách/năm;

+ Phần đầu 100% cơ sở giáo dục ở các bậc học, cấp học có thư viện với vốn tài liệu phù hợp, trong đó 50% cơ sở giáo dục phổ thông có thư viện đạt chuẩn theo quy định (Ban hành kèm theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

+ Phần đầu 90% thư viện công cộng có vốn tài liệu tổng hợp đủ khả năng phục vụ cho mọi đối tượng, trong đó có bộ phận phục vụ thiếu nhi và người khuyết tật;

+ Phần đầu 80% các thư viện có vốn tài liệu chuyên sâu;

+ Phần đầu số lượng người sử dụng thông tin tại các thư viện (truy cập Internet, đọc, mượn sách, báo in và tài liệu điện tử) đạt 2.000.000 lượt/năm.

- Về xây dựng thiết chế, đầu tư trang thiết bị cho hệ thống thư viện công cộng:

Phần đầu hoàn thành chỉ tiêu xây dựng các thiết chế thư viện tỉnh, thư viện cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố), thư viện cấp xã (xã, phường, thị trấn) theo Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 581/QĐ- TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ), trong đó:

+ 90 - 100% số huyện, thị xã, thành phố có thư viện;

+ 50 - 70% số tài liệu quý hiếm trong thư viện tỉnh được tin học hóa.

b) Định hướng đến năm 2030

Tạo điều kiện để người dân có thói quen đọc và kỹ năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức tại nơi sinh sống, học tập, công tác. Duy trì và củng cố các chỉ

tiêu phát triển văn hóa đọc theo hướng tăng dần, phấn đấu đạt từ 0,7 - 1 bản sách/người dân trong hệ thống thư viện công cộng, trung bình mỗi người dân đọc 06 cuốn sách/năm; môi trường đọc tiếp tục được mở rộng với nhiều loại hình từ tinh đến cơ sở; 100% các xã nông thôn mới có thư viện hoặc phòng đọc sách; cơ sở vật chất, trang thiết bị trong hệ thống thư viện công cộng được nâng cao xứng tầm với công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, nhà trường, cộng đồng và toàn xã hội về tầm quan trọng của việc phát triển văn hóa đọc là điều kiện cần thiết trong mục tiêu nâng cao dân trí và học tập suốt đời.

- Huy động sự tham gia có hiệu quả của các phương tiện thông tin, truyền thông trong tỉnh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Hệ thống thư viện công cộng, thư viện trường học, các thư viện chuyên ngành tăng cường quảng bá hoạt động thư viện, giới thiệu các loại hình tài liệu, các bộ sưu tập tài liệu phù hợp với từng nhóm đối tượng người đọc. Các cơ quan thông tin đại chúng như: Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh - Truyền hình Sóc Trăng, Đài Truyền thanh các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, phát triển chuyên mục, chương trình về văn hóa đọc, tổ chức thi đua về văn hóa đọc theo các chủ đề như: hưởng ứng các ngày lễ lớn, tìm hiểu về đất và người Sóc Trăng, tình hình phát triển kinh tế - xã hội,... nhằm hướng đến mục tiêu xây dựng và phát triển thói quen, nhu cầu đọc trong mọi tầng lớp nhân dân.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong phát triển văn hóa đọc; tôn vinh người đọc nhiều sách và áp dụng những tiến bộ khoa học vào tăng gia sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao từ việc đọc sách; khuyến khích các loại hình phục vụ sách báo trong cộng đồng như: tủ sách gia đình, thư viện tư nhân, thư viện chuyên ngành, trung tâm học tập cộng đồng,...

2. Xây dựng thói quen, trang bị kỹ năng và phương pháp đọc

- Tăng cường vận động, khuyến khích mọi tầng lớp nhân dân, nhất là học sinh, sinh viên, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức xây dựng, duy trì thói quen đọc (xuất bản phẩm in và điện tử, trong đó tiếp tục chú trọng sách in) phù hợp với điều kiện của từng đối tượng.

- Huy động sự tham gia, phối hợp triển khai đồng bộ có hiệu quả của các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc xây dựng, duy trì thói quen đọc (nhà trường, thư viện, nhà xuất bản, nhà sách, các tổ chức, đoàn thể, lực lượng vũ trang nhân dân,...). Đề cao vai trò của gia đình trong việc hình thành thói quen đọc và văn hóa đọc.

- Hướng dẫn kỹ năng và phương pháp đọc phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng đối tượng học sinh, sinh viên; định hướng và thúc đẩy xu hướng, thị hiếu đọc lành mạnh trong xã hội.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách và đẩy mạnh xã hội hóa

- Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan cần thiết, góp phần tạo môi trường đọc thuận lợi; xây dựng các chính sách khuyến khích đầu tư cho phát triển văn hóa đọc.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả chính sách thu hút nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, vốn tài liệu... từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước tham gia phát triển văn hóa đọc.

- Rà soát, lồng ghép triển khai các chương trình, chiến lược, đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt có nội dung liên quan đến phát triển văn hóa đọc như:

+ Quyết định số 581/QĐ-TTg ngày 06/5/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2020;

+ Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012 - 2020";

+ Quyết định số 208/QĐ-TTg, ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ";

+ Quyết định số 231/QĐ-TTg ngày 13/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2020";

+ Quyết định số 10/2007/QĐ-BVHTT ngày 04/5/2007 của Bộ Văn hóa - Thông tin phê duyệt quy hoạch phát triển ngành Thư viện Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

+ Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 22/11/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016 - 2020.

- Đẩy mạnh phát triển thư viện tư nhân, tủ sách dòng họ, tủ sách gia đình, tủ sách khuyến học trong cộng đồng dân cư; hỗ trợ nâng cao chất lượng nhân lực trong hệ thống thư viện tư nhân và loại hình tủ sách.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi nhằm phát huy vai trò của các doanh nghiệp và cơ sở khác hoạt động trong lĩnh vực phát hành, kinh doanh xuất bản phẩm đối với phát triển văn hóa đọc.

- Tổ chức các câu lạc bộ, hội đọc sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho toàn dân có thể tham gia đọc sách ở mọi lúc, mọi nơi nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thư viện công lập, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

- Xây dựng và phát triển hệ thống thư viện công cộng hiện đại, có vốn tài liệu phong phú, thân thiện với người sử dụng, trở thành trung tâm thông tin, văn hóa, giáo dục của cộng đồng, nơi giao lưu giữa tác giả - tác phẩm và người đọc,

phục vụ hiệu quả nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân; chú trọng phát triển thư viện trường học, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Từng bước đầu tư hình thành thư viện điện tử trong hệ thống thư viện công cộng, thư viện trường học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức nhanh chóng, thuận tiện.

- Đa dạng hóa các dịch vụ thư viện; tăng cường phổ biến, hướng dẫn về phương pháp sử dụng thư viện có hiệu quả; đẩy mạnh dịch vụ thư viện lưu động tại các địa phương, nhất là ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; thúc đẩy phối hợp, liên kết giữa các thư viện với trung tâm văn hóa, thể thao, trung tâm học tập cộng đồng, điểm bưu điện - văn hóa xã; tăng cường luân chuyển tài liệu từ hệ thống thư viện công cộng tới các địa bàn nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trường học, đồn biên phòng, trại giam, các thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng...

5. Nâng cao chất lượng nội dung và hình thức xuất bản phẩm

- Bảo đảm chất lượng và nội dung thông tin trong xuất bản phẩm, nhất là sách in; đa dạng hóa xuất bản phẩm, chú trọng sách, tài liệu về giáo dục kỹ năng sống, tinh thần tự hào dân tộc, lối sống lành mạnh, thái độ ứng xử văn minh, giàu lòng nhân ái, phổ biến kiến thức, các tác phẩm của nước ngoài có chất lượng, đạt giải thưởng quốc tế uy tín.

- Bảo đảm cơ cấu xuất bản phẩm hợp lý, đặc biệt là sách nhằm đáp ứng nhu cầu đọc ngày càng cao và đa dạng của người dân; chú trọng hỗ trợ, đầu tư, khuyến khích sáng tác, xuất bản sách phục vụ trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, người khuyết tật và các đối tượng thiệt thòi khác trong xã hội.

- Phát triển đa dạng các loại sách (bộ túi, sách nói, sách điện tử) có nội dung phong phú dành cho các nhóm đối tượng, tập trung vào các nội dung cập nhật kiến thức, kỹ năng sống và kỹ năng làm việc.

6. Mở rộng quan hệ hợp tác trong lĩnh vực văn hóa đọc

- Tăng cường giao lưu, học tập kinh nghiệm, trao đổi sách báo, tài liệu với các thư viện tỉnh, thành trong nước và thế giới phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tạo điều kiện cho ngành thư viện được tham quan học tập, phối hợp tham gia tổ chức các sự kiện trong nước và quốc tế liên quan đến phát triển văn hóa đọc.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia phát triển văn hóa đọc.

IV. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch

Từ nguồn ngân sách nhà nước của Trung ương và của tỉnh theo quy định về phân cấp ngân sách nhà nước; các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Nguyên tắc sử dụng kinh phí

a) Giai đoạn 2017 – 2020

- Ngân sách trung ương

Đề nghị hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu: thông tin, truyền truyền, quảng bá; hướng dẫn kỹ năng, phương pháp và các hoạt động liên quan đến văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc; xây dựng thư viện điện tử phục vụ cộng đồng và nguồn học liệu mở cho trường học; thí điểm và triển khai nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả trong phát triển văn hóa đọc.

- Ngân sách của tỉnh:

+ Đầu tư xây dựng và phát triển mạng lưới thư viện bao gồm: Thư viện công cộng (tỉnh, huyện, xã), thư viện trường học, cơ sở đào tạo, thư viện - trung tâm thông tin của các ngành, hệ thống phòng đọc, tủ sách trên địa bàn tỉnh; ưu tiên xây dựng thư viện ở vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, phấn đấu đến năm 2020 đảm bảo đạt mục tiêu về số lượng thiết chế thư viện công cộng trên địa bàn tỉnh.

+ Tăng cường trang bị, bổ sung vốn tài liệu cho hệ thống thư viện công cộng, đến năm 2020 đảm bảo đạt về số bản sách/người dân và số sách người dân đọc/năm theo mục tiêu Kế hoạch đề ra.

+ Trang bị xe ô tô thư viện lưu động cho Thư viện tỉnh.

- Nguồn kinh phí được sử dụng lồng ghép thông qua việc thực hiện những nội dung liên quan của các chương trình, đề án khác được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia phát triển hệ thống thư viện trong tỉnh.

b) Giai đoạn 2021 – 2030

- Ngân sách trung ương: Tiếp tục hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ đã được xác định tại Đề án.

- Ngân sách tỉnh: tiếp tục hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ đã được xác định tại Kế hoạch, chú trọng nội dung phát triển cơ sở vật chất, nguồn nhân lực và các hoạt động khác liên quan phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép việc sử dụng kinh phí với các chương trình, đề án liên quan khác.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực từ xã hội để tham gia thực hiện Kế hoạch.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch kèm theo dự toán kinh phí cụ thể cho từng năm đảm bảo thực hiện hoàn thành các mục tiêu trong

từng giai đoạn của Kế hoạch này; đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch khi cần thiết.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trình các cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư xây dựng thiết chế thư viện, kinh phí hoạt động, các cơ chế, chính sách và các quy định cụ thể cần thiết liên quan đến phát triển văn hóa đọc, các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này.

- Vận động và tìm nguồn tài trợ, xã hội hóa phục vụ phát triển văn hóa đọc.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về mô hình phát triển văn hóa đọc trên địa bàn tỉnh, chuẩn bị các điều kiện cần thiết xây dựng thư viện điện tử trong Thư viện tỉnh hiện nay, trong đó chú trọng xây dựng các bộ sưu tập tài liệu số về địa phương, về thế mạnh kinh tế của tỉnh góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó chú trọng Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong các thư viện, bảo tàng, nhà văn hóa, câu lạc bộ".

- Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển văn hóa đọc trong trường học và cơ sở đào tạo, dạy nghề, các trung tâm giáo dưỡng, bảo trợ,... hướng dẫn học sinh, sinh viên, học viên về phương pháp sử dụng thư viện, phương pháp tiếp cận, khai thác và sử dụng thông tin, về kỹ năng đọc,...

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo nâng cao chất lượng hệ thống thư viện trường học đạt chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nâng cao chất lượng hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo các cơ quan Báo, Đài,... xây dựng và tổ chức các cuộc thi về văn hóa đọc có cơ cấu giải thưởng, thường xuyên đưa tin, bài, chuyên mục, chương trình để tuyên truyền, quảng bá, phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động xuất bản phát hành trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp và Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án khác liên quan thuộc lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trong đó chú trọng quan tâm phối hợp xây dựng và phát triển hệ thống thư viện công cộng, tủ sách pháp luật, thư viện - phòng đọc sách của chùa Phật giáo Nam tông Khmer tại các huyện, thị xã, thành phố, các xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính

Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố bố trí nguồn vốn đầu tư thực hiện Kế hoạch và các chương trình, kế hoạch khác có nội dung liên quan lồng ghép với Kế hoạch này theo phân cấp nhà nước hiện hành, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch này.

Sở Tài chính phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành có liên quan phân bổ kinh phí do Trung ương bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu Phát triển văn hóa, nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban ngành liên quan quan tâm bố trí quỹ đất để xây dựng thư viện, nhất là hệ thống thư viện cấp huyện, thư viện xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

7. Các sở, ban ngành, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Bố trí ngân sách, huy động nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương, trong đó chú trọng phát triển mạng lưới thư viện, phòng đọc sách, tủ sách, đẩy mạnh xã hội hóa phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Quan tâm bố trí quỹ đất để xây dựng thư viện trong Quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch với quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án khác liên quan tại địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban ngành liên quan xây dựng phong trào đọc sách, phát triển văn hóa đọc, gắn kết với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Phong trào “Xây dựng nông thôn mới” tại địa phương.

- Sử dụng đúng mục đích, hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ của ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh cho phát triển văn hóa đọc theo đúng quy định pháp luật.

- Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch tại địa phương về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban ngành trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, nhất là trong việc tuyên truyền, định hướng phát triển, gắn với các chương trình, kế hoạch khác liên quan.

10. Đề nghị các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ hoạt động đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tích cực tham gia tuyên truyền, vận động về văn hóa đọc và phát triển văn hóa đọc; triển khai lồng ghép với các hoạt động, phong trào do tổ chức mình chủ trì hoặc phối hợp thực hiện có liên quan hoặc hỗ trợ việc phát triển văn hóa đọc; chú trọng triển khai đối với các nhóm đối tượng như: thanh niên, phụ nữ, trẻ em, công nhân, các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

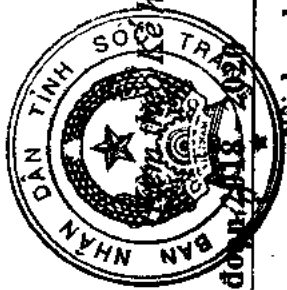
Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi Nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VX, TH, HC *phc*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Ngô Hùng



PHỤ LỤC

Kế hoạch số 122 /KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí thực hiện			Tổng cộng	Nguồn kinh phí	Đơn vị thực hiện
		Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020			
1	Về thực hiện mục tiêu khả năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức	180.000	180.000	180.000	540.000		
1.1	Tổ chức các đợt tuyên truyền - giới thiệu sách, hướng dẫn đọc sách, trưng bày, triển lãm sách báo.... phục vụ các em học sinh - sinh viên tại các trường học trên địa bàn.					Nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa hàng năm	Thư viện tỉnh
	- Thư viện tỉnh	50.000	50.000	50.000	150.000		
	- Thư viện huyện, thị xã, thành phố	10.000	10.000	10.000	30.000		
1.2	Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày sách Việt Nam, Ngày sách và bán quyền thế giới: Tổ chức ngày hội đọc sách, chuyên xe tri thức, phục vụ sách lưu động vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc.					Nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa hàng năm	Thư viện tỉnh
	- Thư viện tỉnh	100.000	100.000	100.000	300.000		
	- Thư viện huyện, thị xã, thành phố	20.000	20.000	20.000	60.000		
2	Về mục tiêu nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc	120.000	120.000	120.000	360.000		
	Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về sách; tổ chức các lớp hướng dẫn kỹ năng đọc sách, phương pháp đọc sách phù hợp, hiệu quả; tổ chức các câu lạc bộ đọc sách,....					Nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa hàng năm	Thư viện tỉnh
	- Thư viện tỉnh	100.000	100.000	100.000	300.000		
	- Thư viện huyện, thị xã, thành phố	20.000	20.000	20.000	60.000		
3	Về mục tiêu tăng cường hoạt động hệ thống thư viện công cộng	1.660.000	2.030.000	3.160.000	6.850.000		
3.1	Bổ sung sách (Đề đạt 0,5 bản sách/người dân)	1.660.000	1.660.000	1.660.000	4.980.000		
	- Thư viện tỉnh						



	+ Bộ sung sách phục vụ tại Thư viện tỉnh (10.000 bản/năm x 40.000 đồng = 400 triệu)	400.000	400.000	400.000	1.200.000	- Nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa hàng năm - Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới - Kinh phí Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa	Thư viện tỉnh
	+ Bộ sung sách luân chuyển phục vụ cơ sở: (10.000 bản x 30.000 đồng = 300 triệu)	300.000	300.000	300.000	900.000	- Nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa hàng năm - Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới - Kinh phí Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa	Thư viện tỉnh
	+ Bộ sung sách phân bổ về cơ sở	300.000	300.000	300.000	900.000	- Nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa hàng năm - Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới - Kinh phí Chương trình mục tiêu phát triển văn hóa	Thư viện tỉnh
	- Thư viện huyện, thị, thành phố: (2.000 bản/thư viện x 30.000 đồng x 11 thư viện = 660 triệu)	660.000	660.000	660.000	1.980.000	Nguồn sách huyện, thị, thành phố	Thư viện huyện, thị, thành phố
3.2	Mua sắm máy móc, thiết bị thực hiện số hóa tài liệu (Đề đạt 50 - 70% số tài liệu quý hiếm trong thư viện tỉnh được số hóa phục vụ ban đọc)		370.000		370.000		
	- Trang bị máy Scanner chuyên dụng khổ A3 phục vụ số hóa tài liệu		300.000		300.000	Nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa hàng năm	Thư viện tỉnh
	- Trang bị máy tính dung lượng lớn lưu trữ dữ liệu scan		30.000		30.000	Nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa hàng năm	Thư viện tỉnh
	- Phần mềm quản lý tài liệu số		40.000		40.000	Nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa hàng năm	Thư viện tỉnh
3.3	Trang bị xe ô tô thư viện lưu động				1.500.000	Nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa	Thư viện tỉnh

4	Tăng cường hoạt động hệ thống thư viện giáo dục và đào tạo; Bổ sung sách thư viện các trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	1.207.000	1.207.000	1.207.000	1.207.000	1.207.000	3.621.000		Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố
	Cấp tiêu học (213 thư viện x 2.000.000đ = 426.000.000đ)	426.000	426.000	426.000	426.000	426.000	1.278.000		Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố
	Cấp Trung học cơ sở (103 thư viện x 5.000.000đ = 515.000.000đ)	515.000	515.000	515.000	515.000	515.000	1.545.000		Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, thành phố
	Cấp Trung học phổ thông (38 thư viện x 7.000.000đ = 266.000.000đ)	266.000	266.000	266.000	266.000	266.000	798.000		Sở GD & ĐT
	Tổng cộng (1)	3.167.000	3.167.000	3.167.000	3.167.000	3.167.000	11.371.000		

II. Định hướng đến năm 2030

STT	Nội dung hoạt động	Kinh phí thực hiện										Nguồn kinh phí	Đơn vị thực hiện	
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030			Tổng cộng
1	Về thực hiện mục tiêu khá năng tiếp cận, sử dụng thông tin, tri thức: (Kinh phí thực hiện tăng 10% hàng năm)	198.000	217.800	239.580	263.538	289.892	318.881	350.769	385.846	424.431	466.874	3.155.610	Nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa hàng năm	Thư viện tỉnh
2	Về mục tiêu nâng cao kiến thức, kỹ năng đọc: (Kinh phí thực hiện tăng 10% hàng năm)	132.000	145.200	159.720	175.692	193.261	212.587	233.846	257.231	282.954	311.249	2.103.740	Nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa hàng năm	Thư viện tỉnh

3	Về mục tiêu tăng cường hoạt động hệ thống thư viện công cộng													
3.1	Bổ sung sách <i>(Kính gửi</i> <i>Được kiến nghị</i> <i>1006 hàng</i> <i>năm)</i>	1.826.000	2.008.600	2.209.460	2.430.406	2.673.447	2.940.791	3.234.870	3.558.357	3.914.193	4.305.612	29.101.737	Nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa hàng năm	Thư viện tỉnh
3.2	Mua sắm máy móc, thiết bị thực hiện số hóa tài liệu <i>(Do nhu cầu thay thế máy móc, thiết bị hiện tại)</i> - Phần mềm xử lý nghiệp vụ và quản lý tài liệu số có phục vụ bạn đọc trong hệ thống thư viện công cộng của tỉnh - Máy Scan tài liệu chuyên dụng <i>(tài liệu địa chỉ, sách, hình ảnh, bản đồ...)</i> - Máy chủ <i>(Server)</i> 02 máy chủ để lưu trữ cơ sở dữ liệu và phục vụ bạn đọc trên Trang thông tin điện tử <i>(website)</i> của Thư viện tỉnh								1.000.000			1.000.000	Nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa hàng năm	Thư viện tỉnh
										500.000	700.000	1.200.000	Nguồn kinh phí sự nghiệp văn hóa hàng năm	Thư viện tỉnh

Tăng cường hoạt động hệ thống thư viện giáo dục và đào tạo: Bổ sung sách thư viện các trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (Mỗi năm tăng thêm 500.000 đồng/thư viện)													Phòng GD & ĐT các huyện, thị xã, thành phố
4	Cấp tiểu học (213 thư viện x 2.500.000đ = 532.500.000đ)	532.500	639.000	745.500	852.000	958.500	1.065.000	1.171.500	1.278.000	1.384.500	1.491.000	10.117.500	Phòng GD & ĐT các huyện, thị xã, thành phố
	Cấp Trung học cơ sở (103 thư viện x 5.500.000đ = 566.500.000đ)	566.500	618.000	669.500	721.000	772.500	824.000	875.500	927.000	978.500	1.030.000	7.982.500	Phòng GD & ĐT các huyện, thị xã, thành phố
	Cấp Trung học phổ thông (38 thư viện x 7.500.000đ = 285.000.000đ)	285.000	304.000	323.000	342.000	361.000	380.000	399.000	418.000	437.000	456.000	3.705.000	Phòng GD & ĐT
	Tổng cộng (2)	3.540.000	4.432.600	4.346.760	4.784.636	5.248.600	5.741.260	6.265.486	7.824.434	8.921.577	8.760.735	59.866.087	
Tổng kinh phí (1)+(2): 11.371.000 + 59.866.087 = 71.237.087													
<i>(Bảy mươi một tỷ, hai trăm ba mươi bảy triệu, không trăm tám mươi bốn ngàn đồng)</i>													